

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Văn Mừng

2. Bà: Mai Thị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Thư ký TAND huyện Như Thanh.

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 06/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 03/4/2018 đối với các bị cáo:

Lê Như Y - Sinh ngày 13/3/1980; Nơi cư trú: Thôn Thanh L, xã Hoàng S, huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình V – (đã chết) và bà Bùi Thị N – (đã chết); Vợ: Lê Thị T – SN 1986 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đinh Quốc S - Sinh ngày 19/2/1977; Nơi cư trú: Thôn Thiện S, TT. Nông C, huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn N – Sinh năm 1936 và bà Trần Thị K - Sinh năm 1939; Vợ: Lê Thị H – SN 1979 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009 bị Chủ tịch UBND huyện Nông Cống ra Quyết định đưa vào trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Thanh hóa cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2017, ngày 18/5/2017 chuyển tạm giam đến ngày 12/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lương Văn C - Sinh ngày 13/7/1985; Nơi cư trú: Tiểu khu Xuân Hòa, TT. Nông C, huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T – Sinh năm 1957 và bà Trần Thị M – Sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T – SN 1992; Bị cáo có 02 con, Con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án:

- Năm 2003 Bị TAND huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội “ Cố ý gây thương tích” theo bản án số 03/HSST ngày 19/3/2003;

- Năm 2004 bị TAND tỉnh Thanh hóa tuyên phạt 08 năm tù giam về tội “ Cướp tài sản” theo bản án số 241/HSST ngày 07/9/2004.

- Năm 2013 Bị TAND huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa tuyên phạt 27 tháng tù giam về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 62/HSST ngày 25/11/2013;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị Công an Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 21/11/2017 Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Lê Khắc L – sinh năm 1972

Trú tại: Khu Phố 4, TT. Bến sung, huyện Như Thanh.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H – SN 1948

Trú tại: Thôn Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện Nông C, Thanh hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh nhận được báo cáo của Ban Công an thị trấn Bến Sung và ông Lê Khắc L trú tại khu phố 4, TT Bến Sung, Như Thanh, Thanh Hóa về việc gia đình ông L bị kẻ gian trộm cắp 01 tivi 32 inch hiệu Samsung và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) (bút lục số 42, 49-50). Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến

hành điều tra, xác minh làm rõ vụ việc. Quá trình điều tra, đến ngày 15/5/2017, Đinh Quốc S, SN 1977 trú tại Thôn Thiện S, thị trấn Nông C, huyện Nông C đã đến cơ quan công an xin đầu thú và khai nhận đã cùng Lê Như Y và Lương Văn C thực hiện hành vi trộm cắp trên (BL: 43). Cơ quan Điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Đinh Quốc S để điều tra làm rõ vụ án.

Quá trình điều tra có đủ tài liệu, chứng cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Khoảng trưa ngày 13/5/2017 Đinh Quốc S, SN 1977 trú tại Thôn Thiện S, thị trấn Nông C, huyện Nông C, Lê Như Y ,SN 1980 trú tại Thôn Thanh L, xã Hoàng S, Nông C cùng gặp nhau tại nhà Lương Văn C ở tiểu khu Xuân Hòa, thị trấn Nông C. Lúc này C rủ Đinh Quốc S và Lê Như Y đến nhà anh Lê Khắc L là người quen của C ở khu phố 4, TT Bến Sung, Như Thanh để chơi (BL: 83-93) Cả ba cùng đi một xe mô tô Wave Alpha màu trắng, BKS 36R5-7450 do Đinh Quốc S mượn của anh Nguyễn Công H. Đến nhà anh L thì không có ai ở nhà. Lúc này Lê Như Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lấy trong người ra một thanh kim loại phá khóa cửa nhà anh L rồi đi vào bên trong để trộm tài sản. Lúc đó S và C đều biết việc nhưng không có ý kiến gì. Khoảng hai phút sau Y đi ra nói với S và C là chỉ lấy được có 1.000.000đ (một triệu đồng) (BL: 164-165). Sau đó Y và S tiếp tục đi vào nhà anh L để tháo chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen để ở phòng khách còn C đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được chiếc tivi Y ôm ra ngoài còn S cầm điều khiển đi sau và khép cửa lại. Lúc này, Lương Văn C đứng ngoài sân cảnh giới, thấy Y và S ôm tivi ra C nổ máy xe cầm lái, Y ngồi giữa ôm tivi, S ngồi sau cùng và cả ba đi thẳng về TT. Nông C - Nông C - Thanh Hóa. Đến thị trấn Nông C, Y và C đi đổ xăng còn S mang chiếc ti vi trộm cắp được vào gửi ở nhà người quen của S sau đó cả ba đi về nhà C. Về đến nhà C, Y đưa cho C 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền vừa trộm cắp được (BL: 127-128). Sau đó Lương Văn C đã gọi điện cho anh Nguyễn Hải V ở xã Hoàng S - Nông C hỏi anh V có mua tivi không rồi bảo S và Y mang ti vi đến bán cho anh V. S và Y quay lại nhà người quen lấy tivi rồi cả ba cùng mang tivi đến nhà anh V. Sau khi xem xong anh V không mua vì tivi đã cũ (BL:188-193). Y bảo S đến nhà bà H ở xã Hoàng Giang - Nông C rồi cả hai mang mang tivi đi bán. Khi đến nơi bà H đang ở nhà Y và S vào hỏi bà H có mua tivi không, bà H đồng ý và cả hai đã bán chiếc ti vi đó cho bà H với giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) (BL:197-202). Khi bán ti vi cho bà H, S nói đó là ti vi của nhà mình cần tiền nên bán và S là người trực tiếp nhận tiền sau đó cả hai lên xe đi về hướng TT. Nông C - Nông C - Thanh Hóa. Trên đường về S đưa cho Y 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền xong Y ra về còn S đi thẳng về TT. Nông C - Nông C - Thanh Hóa. S

đến gặp C đưa cho C 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) còn mình giữ lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để tiêu xài. Đến ngày 15/5/2017 biết cơ quan Công an đang điều tra, nhận thấy không thể trốn tránh nên Đinh Quốc S đã đến cơ quan Công an đầu thú còn Lê Như Y và Lương Văn C bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 06/12/2017 Lê Như Y bị bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 30/5/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh còn Lương Văn C bị bắt và tạm giam theo Lệnh tạm giam số 01 ngày 21/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an TP. Ninh Bình tỉnh Ninh Bình.

Ngày 25/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh đã có kết luận chiếc tivi LCD nhãn hiệu Samsung do các đối tượng trộm cắp ngày 13/5/2017 tại thời điểm trộm cắp có giá trị là: 3.430.000 (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Khắc L thay đổi lời khai, tổng số tiền bị mất trộm là 1.000.000đ (một triệu đồng) chứ không phải 4.000.000đ (bốn triệu đồng) như lời khai ban đầu. Như vậy tổng số tài sản các đối tượng trộm cắp là 4.430.000đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn)

Đối với bà Lê Thị H ở thôn Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện Nông C, Thanh Hóa là người mua chiếc tivi do các đối tượng trộm cắp, tuy nhiên bản thân bà H khi mua chiếc tivi do Y và S mang đến bán không biết được tài sản đó là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý bà Lê Thị H.

• Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự

- Ngày 14/5/2017 bà Lê Thị H đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi mua của Đinh Quốc S và Lê Như Y. (BL: 63). Qua điều tra xác định chiếc tivi trên là của anh Lê Khắc L nên CQĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho anh L (BL: 59)

- Xe mô tô BKS 36R5-7450 các đối tượng dùng để đi trộm cắp, qua điều tra xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Công H. Anh H không biết việc Đinh Quốc S mượn xe để đi trộm cắp nên CQCSĐT không tiến hành thu giữ chiếc xe trên.

- Đối với anh Lê Khắc L: Sau khi nhận lại tài sản của mình bị trộm cắp ngày 13/5/2017 là chiếc tivi và dù chưa nhận lại 1.000.000đ các đối tượng trộm cắp nhưng không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. (BL: 50-51)

- Đối với bà Lê Thị H: Mặc dù các bị can chưa bồi thường lại số tiền trong giao dịch mua bán tivi, nhưng bà H không yêu cầu các đối tượng phải hoàn trả đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. (BL: 200-201).

- Số tiền 2.700.000đ do các bị can giao nộp Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã chuyển đến tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước của Chi cục THADS huyện Như Thanh chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Lê Như Y, Đinh Quốc S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm C khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Y, S, C về tội “ Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 33; 20; 53; BLHS đối với Bị cáo Lê Như Y, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam; Vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, vợ đã bỏ, con nhờ chị gái nuôi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 60; 20; 53 BLHS đối với Bị cáo Đinh Quốc S, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, vợ đã bỏ, còn phải nuôi con nhỏ đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm C khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; điều 20; 53; 33 BLHS đối với Bị cáo Lương Văn C, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo là người nghiện, đang bị nhiễm HIV không có công việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, và tang vật: Đề nghị HĐXX công nhận việc các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Tòa án xem xét; Công nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc Tivi mà các bị cáo đã trộm cắp cho anh L, trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát BKS 36R5-7450 của anh Nguyễn Công H là chủ sở hữu hợp pháp là anh. Qua điều tra xác định anh H không biết việc Đinh Quốc S mượn xe để đi trộm cắp nên CQCSĐT không tiến hành thu giữ chiếc xe trên. Công nhận việc người có quyền lợi liên quan bà Lê Thị H đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi mua của Đinh Quốc S và Lê Như Y cho Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra để trả lại cho anh L nay bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà bà bỏ ra mua Tivi.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có Ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an huyện Như Thanh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và Kiểm sát viên VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật TTHS. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của người, Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

[2]. Hành vi lợi dụng việc gia đình anh Lê Khắc L ở khu phố 4, TT Bến Sung, huyện Như Thanh vắng nhà vào trưa ngày 13/5/2017 các bị cáo Đinh Quốc S - SN 1977 trú tại Thôn Thiện S, thị trấn Nông C, Lê Như Y - SN 1980 trú tại Thôn Thanh L, xã Hoàng S, Nông C và Lương Văn C - SN 1985 trú tại tiểu khu Xuân Hòa, TT Nông C đã phá khóa mở cửa vào nhà trộm cắp 01 tivi Samsung 32 inch và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền mặt. Sau khi trộm cắp được tài sản các đối tượng đem tivi đến nhà bà Lê Thị H ở thôn Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện Nông C, Thanh Hóa bán lấy 2.700.000đ chia nhau. Trong đó C hưởng lợi 1.300.000đ, Y hưởng lợi 1.700.000đ, S hưởng lợi 700.000đ.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh ngày 25/5/2017 chiếc tivi LCD nhãn hiệu Samsung do các đối tượng trộm cắp ngày 13/5/2017 tại thời điểm trộm cắp có giá trị là: 3.430.000 (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) cộng với số tiền mặt trộm cắp 1.000.000đ Tổng số tài sản các bị cáo trộm cắp của gia đình anh Lê Khắc L là 4.430.000 đ (Bốn triệu, bốn trăm, ba mươi nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo Lê Như Y, Đinh Quốc S, Lương Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản điều 138 BLHS 1999 với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên trong vụ án này riêng bị cáo Lương Văn C ngoài hành vi phạm tội lần này thì trước đó đã có 03 tiền án; Tại bản án gần nhất số 62/HSST ngày 25/11/2013 của TAND huyện Nông C xác định bị cáo là tái phạm nguy hiểm nay

chưa xóa án tích do vậy phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung TNHS theo qui định tại điểm C khoản 2 điều 138 BLHS (1999)

Cáo trạng và bản luận tội của VKS truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[3] Đây là vụ án hình sự mà các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò từ trước, các bị cáo được C rủ lên nhà anh L để chơi và xin cây keo, vì khi lên nhà anh L đi vắng không ai ở nhà nên bị cáo Y nảy sinh Y định trộm cắp tài sản, Y dùng đoạn sắt mang theo trong người phá khóa và tự vào nhà lấy cắp 1.000.000đ vì Y đã từng lên nhà L chơi nên biết gia đình anh Lê Khắc L cất tiền trong ống đựng nhang trên bàn thờ. Bị cáo S, C biết Y trộm cắp nhưng đứng ngoài cảnh giới, khi Y thông báo lấy được tiền thì S tham gia vào lấy trộm Tivi cùng Y; C sau đó lái xe chở cả ba cùng tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ rồi cùng ăn chia số tiền bất chính. Như vậy các bị cáo đã thống nhất và đều biết rõ mục đích là cùng trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền, các bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi của mình và đã cùng nhau thực hiện việc phạm tội, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo trong vụ án đều là người còn trẻ, có nhận thức lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện, chăm chỉ lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng các bị cáo lại không làm như vậy, vì coi thường pháp luật, coi thường quyền bất khả xâm phạm tài sản của người khác nên đã phạm tội, gây bất bình trong dư luận, bản thân bị cáo Lê Như Y sau khi phạm tội khi bị phát hiện cơ quan điều tra đã phát lệnh truy nã bị cáo đã bỏ trốn, dẫn đến phải tạm đình chỉ vụ án gây khó khăn cho việc điều tra, bị cáo S có nhân thân xấu, ngoài hành vi phạm tội lần này thì năm 2009 đã bị Chủ tịch UBND huyện Nông C áp dụng biện pháp xử lý hành chính buộc đi cai nghiện tại Trung tâm LĐXH tỉnh Thanh hóa với thời gian 24 tháng, bị cáo C trước đó đã có 03 tiền án, sau khi phạm tội trộm cắp ngày 13/5/2017 lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị TAND Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 33/2018/HSST ngày 28/3/2018 chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng, cải tạo thành người có ích do vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh vừa để cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện vừa nhằm giáo dục răn đe phòng ngừa chung,.

[4] Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Lê Như Y là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực do vậy phải chịu TNHS cao hơn so với bị cáo Đinh Quốc S và

Lương Văn C. Bị cáo S, C là người giữ vai trò giúp sức tích cực ngang nhau tuy nhiên vai trò của các bị cáo trong vụ án là thứ yếu và thấp hơn nên TNHS của các bị cáo ở mức độ thấp hơn so với bị cáo Y.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, cũng như tại CQĐT 03 bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 BLHS.

Bị cáo S và Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm h khoản 1; điều 46 BLHS,

Bị cáo S sau khi phạm tội đã ra cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bị cáo có cả bố và mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương hạng nhất, hạng 2 đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại Điểm b Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46 BLHS;

Bị cáo C sau khi bị phát hiện, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, cả bị cáo và vợ đều đang điều trị căn bệnh HIV, sức khỏe yếu, 02 con còn nhỏ dại, bị cáo đi tù, vợ bị cáo ốm đau, tương lai hai cháu sẽ gặp rất nhiều khó khăn, đây là vấn đề mà mỗi cá nhân và xã hội không khỏi xót xa.

Xét tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tu dưỡng thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: công nhận việc các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Tòa án xem xét; Công nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc Tivi mà các bị cáo đã trộm cắp cho anh L, không thu hồi chiếc xe máy biển kiểm soát BKS 36R5-7450 của anh Nguyễn Công H là chủ sở hữu hợp pháp vì qua điều tra xác định anh H không biết việc Đinh Quốc S mượn xe để đi trộm cắp. Công nhận việc người có quyền lợi liên quan bà Lê Thị H đã tự nguyện giao nộp chiếc tivi mua của Đinh Quốc S và Lê Như Y cho Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

[7] Về tang vật: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục THADS huyện Như Thanh mở tại KBNN huyện Như Thanh theo giấy ủy nhiệm chi số 01- CSĐT ngày

07/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Như Y, Đinh Quốc S, Lương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h,p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 33; 20; 53 BLHS 1999 đối với Bị cáo Lê Như Y:

Xử phạt: Lê Như Y 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b,h,p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 20; 53; 60 BLHS 1999; đối với Bị cáo Đinh Quốc S.

Xử phạt: Đinh Quốc S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Đinh Quốc S cho UBND Thị trấn Nông C, huyện Nông C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Điểm C Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 33; 20; 53 BLHS 1999 đối với Bị cáo Lương Văn C:

Xử phạt: Lương Văn C 24 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc tài sản trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết TNDS với nhau nay họ không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần Trách nhiệm dân sự.

4. Về tang vật: Áp dụng điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục THADS huyện Như Thanh mở tại KBNN huyện Như Thanh theo giấy ủy nhiệm chi số 01- CSĐT ngày 07/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị

quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật THA hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; 333 BLTTHS 2015.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Người bị hại,
- Người có QLNVLQ
- VKSND.
- Công an huyện Như Thanh.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Thọ

Lê Văn Nghĩa

Lê Văn Quân